**TUẦN 7**

***Ngày soạn: 16/10/2021 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 18/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Chào cờ - Hoạt động trải nghiệm**

# **CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20-10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 hoặc cổ vũ các tiết mục văn nghệ.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường triển khai các hoạt động hướng đến chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10:  + Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Nghe chia sẻ về nguồn gốc và ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam.  + Thi hái hoa dân chủ tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS nhiệt tình tham gia các hoạt động. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 24: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG , PHÉP TRỪ TIẾP THEO (Tiết 1-Trang 46)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

***-*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Bộ đồ dùng học Toán của HS.

- Các que tính, các chấm tròn, các bông hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm:  - Nhiệm vụ 1: Một HS lấy ra một số đồ vật (que tính, hình vuông, hình tròn,...) đồ bạn lấy được nhiều hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật  - Nhiệm vụ 2: Một HS lấy ra một số đồ vật (que tính, hình vuông, hình tròn...đố bạn lấy được ít hơn số đồ vật mình lấy là 2 đồ vật.  - Một số nhóm chia sẻ trước lớp. GV đặt câu hỏi để HS diễn tả cách nào lấy được đúng số đồ vật theo yêu cầu (khuyến khích HS nói cách làm của cá nhân các em).  - HS nhận biết. Số đồ vật của bạn A “nhiều hơn" số đồ vật của bạn B nghĩa là số đồ vật của A bằng số đồ vật của.  2. GV yêu cầu HS quan sát tranh thảo luận theo cặp, sử dụng các từ nhiều hơn, ít hơn để đặt câu hỏi về số bông hoa của các tổ  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**  - Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn, ít hơn.  - Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.  **b. Cách tiến hành:**    - Huy động kinh nghiệm của HS liên quan đến bài toán nhiều hơn. Bao gồm các hoạt động: HS đọc bài toán, tìm hiểu đề bài và quan sát tranh minh họa bài toán.  - GV yêu cầu HS thảo luận cách giải bài toán và cách trình bày bài giải bằng cách thực hiện lần lượt các hoạt động.  - GV giới thiệu thao tác giải Bài toán có lời văn dạng “Bài toán về nhiều hơn”, đó là: “thêm” thì cộng.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô ? đặt trong phần Đáp số.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài tập 2**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô ? đặt trong phần Đáp số.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “dài hơn" của phép cộng.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán có liên quan đến bài toán về nhiều hơn trong thực tế  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu  - GV nhận xét cho điểm  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em hãy tìm những tình huống có liên quan đến bài toán về nhiều hơn trong thực tế, hôm sau chia sẻ với các bạn | - HS khởi động  - HS chơi trò chơi.  - HS thảo luận    Bài giải  Tổ Ba có số bông hoa là:  6+2=8 (bông)  Đáp số: 8 bông hoa.  - 01 HS đọc bài toán, CL đọc thầm.  - HS thực hiện  Bài giải  Toàn gấp được số chiếc thuyền giấy là:  7+5=12 (chiếc)  Đáp số: 12 chiếc thuyền giấy.  - 01 HS đọc bài toán, CL đọc thầm.  - HS thực hiện  Bài giải  Sợi dây lụa màu đỏ dài số xăng-ti-mét là:  35 +20=55 (cm)  Đáp số: 55 cm.  - HS thực hiện  - HS giải bài toán bạn đưa ra  - HS chia sẻ, cảm nhận |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3+5: Tiếng Việt**

**BÀI 17: GỌI BẠN (Trang 79)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ thuộc thể thơ 5 chữ, đọc đúng các từ có vần khó, biết cách ngắt nhịp thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, cảm nhận được niềm vui khi có bạn; có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Hai bạn bê vàng và dê trắng đang làm gì? Ở đâu?  + Bức tranh thể hiện tình cảm gì?  - GV hướng dẫn HS nói về một người bạn của mình theo gợi ý:  + Em muốn nói về người bạn nào?  + Em chơi với bạn từ bao giờ?  + Em và bạn thường làm gì?  + Cảm xúc của em khi chơi với bạn?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Câu hỏi đọc lên giọng, đọc với giọng lo lắng; lời gọi đọc kéo dài, đọc với giọng tha thiết.  - HDHS luyện đọc từ khó, giọng đọc, nhịp.  - HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *thuở, sâu thẳm, hạn hán, lang thang, khắp nẻo,…*  - Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó đọc: *Lấy gì nuôi đôi bạn/ Chờ mưa đến bao giờ?/ Bê! Bê!,..*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - Cho HS thi đọc nhóm  - Nhận xét, tuyên dương  - Gọi 01 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.80.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1,2 vào VBTTV/tr.40.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.80.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 3,4 vào VBTTV/tr.40,41.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.80.  - HDHS đóng vai một người bạn trong rừng, nói lời an ủi dê trắng.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS trao đổi theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - Các nhóm thi đọc.  - HS lần lượt đọc.  - HS đọc  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra từ thuở xa xưa, trong rừng xanh sâu thẳm.  + C2: Một năm trời hạn hán, cỏ cây héo khô, bê vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ.  + C3: Dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê.  + C4: Bê vàng bị lạc đường, rất đáng thương, dê trắng rất nhớ bạn, thương bạn; bê vàng và dê trắng chơi với nhau rất thân thiết, tình cảm; tình bạn của hi bạn rất đẹp và đáng quý,…  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 2, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# **BÀI 5: KHI EM BỊ BẮT NẠT (Tiết 3-Trang 26)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***-*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**-** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS vào bài học bằng bài hát  - GV dẫn dắt HS vào bài mới, **bài 5: Khi em bị bắt nạt. (Tiết 3)**  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS kể lại một tình huống bị bắt nạt mà em biết. Khi đó người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào?  - GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm để không bị người khác bắt nạt.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn cho HS lập bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt theo mẫu:    - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS mạnh dạn đứng dậy chia sẻ câu chuyện  - HS nghe lời khen ngợi của GV  - HS lập bảng theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: GỌI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ thuộc thể thơ 5 chữ, đọc đúng các từ có vần khó, biết cách ngắt nhịp thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, cảm nhận được niềm vui khi có bạn; có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Câu hỏi đọc lên giọng, đọc với giọng lo lắng; lời gọi đọc kéo dài, đọc với giọng tha thiết.  - HDHS luyện đọc từ khó, giọng đọc, nhịp.  - HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *thuở, sâu thẳm, hạn hán, lang thang, khắp nẻo,…*  - Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó đọc: *Lấy gì nuôi đôi bạn/ Chờ mưa đến bao giờ?/ Bê! Bê!,..*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - Cho HS thi đọc nhóm  - Nhận xét, tuyên dương  - Gọi 01 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS khởi động  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - Các nhóm thi đọc.  - HS lần lượt đọc.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

# **LUYỆN TẬP: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TIẾP THEO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

***-*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***-*** Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toàn học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Bộ đồ dùng học Toán của HS.

- Các que tính, các chấm tròn, các bông hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:** *Vườn nhà Lan có 12 cây cam và 5 cây bưởi. Hỏi vườn nhà Lan có tất cả bao nhiêu cây cam và bưởi?*  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài tập 2***: Hùng có 11 viên bi xanh và 8 viên bi đỏ. Hỏi Hùng có tất cả bao nhiêu viên bi?*  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em hãy tìm những tình huống có liên quan đến bài toán về nhiều hơn trong thực tế, hôm sau chia sẻ với các bạn | - HS khởi động      - HS làm bài.  Bài giải  Vườn nhà Lan có tất cả số cây cam và bưởi là:  12+5=17 (cây)  Đáp số: 17 cây.  - HS làm bài.  Bài giải  Hùng có tất cả số viên bi là:  11+8=19 (viên bi)  Đáp số: 19 viên bi.  - HS chia sẻ, cảm nhận |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 17/10/2021 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 19/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**VIẾT: CHỮ HOA H**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa H cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Học thầy không tày học bạn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa H.

**2. HS**: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa H.  + Chữ hoa H gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa H.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa H đầu câu.  + Cách nối từ H sang o.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa H và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

# **BÀI 24: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG , PHÉP TRỪ**

# **TIẾP THEO (Tiết 2-Trang 47)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

***-*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Bộ đồ dùng học Toán của HS.

- Các que tính, các chấm tròn, các bông hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**  **b. Cách tiến hành:**  Tiến trình dạy học tương tự như đối với dạng “Bài toán về nhiều hơn”. Chú ý giúp HS nhận biết số đồ vật của A “ít hơn” số đồ vật của B nghĩa là số đồ vật của A bằng số đổ vật của B trừ đi phần “ít hơn  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **HĐ1: Bài tập 3**    - GV yêu cầu - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình đã biết.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô ? đặt trong phần Đáp số.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **HĐ2: Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô ? đặt trong phần Đáp số.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ít hơn" của phép trừ.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán có liên quan đến bài toán về ít hơn trong thực tế  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu  - GV nhận xét cho điểm  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em hãy tìm những tình huống có liên quan đến bài toán về ít hơn trong thực tế, hôm sau chia sẻ với các bạn | Bài giải  Ngăn thứ hai có số quyển sách là:  9 - 4 = 5 (quyển)  Đáp số: 5 quyển sách.  - HS đọc bài toán,  - HS làm bài  Bài giải  Năm nay tuổi của Dũng là:  16 - 9 = 7 (tuổi)  Đáp số: 7 tuổi,  - HS giải bài toán bạn đưa ra  - HS chia sẻ, cảm nhận |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN “GỌI BẠN” (Trang 81)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng.

- Kể lại được 1-2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh và kể sáng tạo kết thúc câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Dựa vào tranh minh họa câu chuyện trong bài thơ “Gọi bạn” và gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Khung cảnh xung quanh như thế nào?  + Nhân vật trong tranh là ai?  + Nhân vật đó đang làm gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - YC HS quan sát tranh, đọc gợi ý dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để kể.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Kể tiếp đoạn kết của câu chuyện theo ý của em.**  - GV hướng dẫn HS nói mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện đồng thời yêu cầu HS hoàn thiện bài tập 5 trong VBTTV, tr.41.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 4: Vận dụng:**  **-** HDHS viết 2-3 câu nêu nhận xét của em về đôi bạn bê vàng và dê trắng trong câu chuyện trên.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. (Mỗi tranh 2-3 HS chia sẻ).  - HS quan sát tranh và nhớ lại nội dung, kể trong nhóm.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS hoạt động nhóm 2, thực hiện nói mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: GỌI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ thuộc thể thơ 5 chữ, đọc đúng các từ có vần khó, biết cách ngắt nhịp thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng.

**2. Năng lực chung**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, cảm nhận được niềm vui khi có bạn; có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động: Cho HS múa hát**  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Câu hỏi đọc lên giọng, đọc với giọng lo lắng; lời gọi đọc kéo dài, đọc với giọng tha thiết.  - HDHS luyện đọc từ khó, giọng đọc, nhịp.  - HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp giải nghĩa từ: *thuở, sâu thẳm, hạn hán, lang thang, khắp nẻo,…*  - Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó đọc: *Lấy gì nuôi đôi bạn/ Chờ mưa đến bao giờ?/ Bê! Bê!,..*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  - Cho HS thi đọc nhóm  - Nhận xét, tuyên dương  - Gọi 01 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS múa hát  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - Các nhóm thi đọc.  - HS đọc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  .  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

# **BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG , PHÉP TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung**

***-*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Bộ đồ dùng học Toán của HS.

- Các que tính, các chấm tròn, các bông hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài 1:**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình đã biết.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô ? đặt trong phần Đáp số.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **HĐ2: Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô ? đặt trong phần Đáp số.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ít hơn" của phép trừ.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán có liên quan đến bài toán về ít hơn trong thực tế  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu  - GV nhận xét cho điểm  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em hãy tìm những tình huống có liên quan đến bài toán về ít hơn trong thực tế, hôm sau chia sẻ với các bạn | Bài giải  Ngăn thứ hai có số quyển sách là:  9 - 4 = 5 (quyển)  Đáp số: 5 quyển sách.  - HS đọc bài toán,  - HS làm bài  Bài giải  Năm nay tuổi của Dũng là:  16 - 9 = 7 (tuổi)  Đáp số: 7 tuổi,  - HS giải bài toán bạn đưa ra  - HS chia sẻ, cảm nhận |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 18/10/2021 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 20/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 23: LUYỆN TẬP (Trang 49)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tỉnh huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng,

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp, ổn định lớp vào bài học  - GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống trong thực tế có liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến được học ở các bài trước  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô ? đặt trong phần Đáp số.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài tập 2**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô [?] đặt trong phần Phép tính giải: chọn số thích hợp cho ô [?] đặt trong phần Đáp số.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em  **Bài tập 3**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày, cả lớp làm vào vở  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em  - GV nhận xét, cho điểm  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày, cả lớp làm vào vở  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em  - GV nhận xét, cho điểm  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép phép trừ/cộng  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu  - GV nhận xét cho điểm  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì? | **-** HS chia sẻ.  - HS thực hiện  Bài giải  Trên sân có tất cả số bạn là:  6+5=11 (bạn)  Đáp số: 11 bạn.  - HS thực hiện.  Bài giải  Cường còn lại số quả bóng là:  12 – 5 = 7 (quả)  Đáp số: 7 quả bóng.  - HS thực hiện  Bài giải  Hai đội có tất cả số bài dự thi là:  25+30=55 (bài)  Đáp số: 55 bài dự thi.  - HS thực hiện  Bài giải  Số khóm hoa chưa nở là:  12 - 3 = 9 (khóm)  Đáp số: 9 khóm chưa nở hoa.  - HS hoàn thành bài tập  - HS chia sẻ, cảm nhận |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**BÀI 2: TỚ NHỚ CẬU (Tiết 1-Trang 82)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè; kĩ năng nói lời chào, lời tạm biệt và đáp lời chào, lời tạm biệt.

- Biết trân trọng, gìn giữ tình cảm bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** GV cho HS nghe một bài hát về tình bạn của thiếu nhi.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi:  + Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?  + Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Lời người kể chuyện: ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và của kiến gửi sóc: đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết.  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *nhận lời*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *thư của sóc*.  + Đoạn 3: Tiếp cho đến *nhiều giờ liền*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó và câu văn dài: Đọc câu dài: *Kiến không biết làm sao/ cho sóc biết/ mình rất nhớ bạn.// Cứ thế/ cậu cặm cụi viết đi viết lại/ trong nhiều giờ liền.// Không lâu sau,/ sóc nhận được một lá thư/ do kiến gửi đến.//,…*  - Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *thường xuyên, nắn nót, cặm cụi,…*  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Thi đọc  - Cho HS nhận xét, bình chọn  - HS đọc toàn bài  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nghe.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS chia đoạn  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - Các nhóm thi đọc  - HS nhận xét  - HS đọc toàn bài  - HS chia sẻ. |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**BÀI 2: TỚ NHỚ CẬU (Tiết 2-Trang 83)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình bạn thân thiết và cách duy trì tình bạn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè; kĩ năng nói lời chào, lời tạm biệt và đáp lời chào, lời tạm biệt.

- Biết trân trọng, gìn giữ tình cảm bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.83.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1,2 trong VBTTV/tr.41.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý lời người kể chuyện: ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và của kiến gửi sóc: đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.83.  - GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm đôi, thay nhau đóng vai sóc nói lời chia tay, đóng vai kiến đáp lời chia tay.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.83.  - GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm đôi, đổi vai cho nhau để nói lời chào tạm biệt và đáp lời chào tạm biệt.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Khi chia tay sóc, kiến rất buồn.  + C2: Sóc thường xuyên nhớ kiến.  + C3: Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì kiến không biết làm sao cho sóc biết nó rất nhớ bạn.  + C4: Nếu hai bạn không nhận được thư của nhau thì hai bạn sẽ rất buồn, rất nhớ nhau./ Có thể kiến sẽ giận sóc vì không giữ lời hứa./ …  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS làm việc theo nhóm đôi.    - HS chia sẻ.  - HS đọc.  - HS làm việc theo nhóm đôi.    - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: TỚ NHỚ CẬU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè; kĩ năng nói lời chào, lời tạm biệt và đáp lời chào, lời tạm biệt.

- Biết trân trọng, gìn giữ tình cảm bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** GV cho HS nghe một bài hát về tình bạn của thiếu nhi.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi:  + Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?  + Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Lời người kể chuyện: ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và của kiến gửi sóc: đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết.  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *nhận lời*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *thư của sóc*.  + Đoạn 3: Tiếp cho đến *nhiều giờ liền*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó và câu văn dài: Đọc câu dài: *Kiến không biết làm sao/ cho sóc biết/ mình rất nhớ bạn.// Cứ thế/ cậu cặm cụi viết đi viết lại/ trong nhiều giờ liền.// Không lâu sau,/ sóc nhận được một lá thư/ do kiến gửi đến.//,…*  - Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *thường xuyên, nắn nót, cặm cụi,…*  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Thi đọc  - Cho HS nhận xét, bình chọn  - HS đọc toàn bài  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nghe.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS chia đoạn  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - Các nhóm thi đọc  - HS nhận xét  - HS đọc toàn bài  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# **EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được sự cần thiết phải tự làm lấy việc của mình.

- Xử lí được một số tình huống liên quan đến việc tự phục của bản thân.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án, SGK.

- Phiếu tình huống, tranh minh họa các tình huống để HS đóng vai.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình(tiết 2).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  **a. Mục tiêu**  - HS chia sẻ những việc tự phục vụ mà bản thân đã thực hiện ở nhà, ở trường.  - HS hiểu được sự cần thiết phải tự phục vụ bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm ở nhà và ở trường theo các câu hỏi:  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở nhà?*  *+ Bạn đã tự làm những việc gì ở trường?*  *+ Bạn đã tự làm việc đó như thế nào?*  *+ Mọi người xung quanh nhận xét gì vê việc bạn làm?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét và nêu điều đã học được từ các bạn.  **c. Kết luận:** *Các em nên cố gắng làm những việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân, điêu đó giúp các em tự lập và không phụ thuộc, ỷ lại vào người khác.*  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu**: HS nhận diện phân tích và có cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tự giác với những việc tự phục vụ trong học tập, sinh hoạt ởlớp, ở trường.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lóp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:  *+ Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.*  *+ HS đọc tình huống và trảlời câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhânvật trong mỗi tình huống? Các ban trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào? Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai. GV gợi ý các câu hỏi để HS chia sẻ: *Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gi từ việc đóng vai các tình huống này?*  **c. Kết luận:** *Tự giác thực hiện những việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà sẽ giúp em tự tin khẳng định bản thân, rèn luyện đức tính chăm chỉ, tự lập và có trách nhiệm với việc làm của mình.*  - GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ với bố mẹ, người thân theo các câu hỏi sau:  *+ Em muốn tự làm những việc gì khi ở nhà?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*+ Có việc nào em muốn tự làm ở nhà mà chưa biết cách thực hiện không? Hãy nhờ bố mẹ, người thân hướng dẫn cách thực hiện việc làm đó.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. *Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ:*  *+ Tình huống 1: Em sẽ học theo các bạn, sắp xếp lại sách vở ngăn nắp, gọn gàng sau khi đọc xong sách ở thư viện.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ nói với mẹ con sẽ tự chuẩn bị quần áo và sách vở rồi ăn sáng.*  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 19/10/2021 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 21/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 26: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1-Trang 50)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tỉnh huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp, ổn định lớp vào bài học  - GV tổ chức HS thực hiện hoạt động “Lời mời chơi", mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán, cho gì, hỏi gì  - GV mời 1 HS lên bảng làm  - HS cả lớp làm vào vở, GV nhận xét cho điểm  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài tập 2**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán, cho gì, hỏi gì  - GV mời 1 HS lên bảng làm  - HS cả lớp làm vào vở, GV nhận xét cho điểm  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài tập 3**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán, cho gì, hỏi gì  - GV mời 1 HS lên bảng làm  - HS cả lớp làm vào vở, GV nhận xét cho điểm  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều này  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì | - HS thực hiện  - HS thực hiện  Bài giải  Rạp xiếc đó có tất cả số diễn viên thú là:  8 +5 = 13 (diễn viên)  Đáp số: 13 diễn viên thú  - HS thực hiện  Bài giải  Bác thợ sơn đã dùng tất cả số thùng san là:  9+8=17 (thùng)  Đáp số. 17 thùng sơn  - HS thực hiện  Bài giải  Buổi chiều siêu thị bán được số thùng táo là:  30+10= 40 (thùng)  Đáp số: 40 thùng táo  - HS chia sẻ |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**VIẾT: TỚ NHỚ CẬU (Trang 83)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện bài 3,4 vào VBTTV/ tr.41,42.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM BẠN BÈ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.

- Đặt được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống thích hợp.

**2. Năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ bạn bè.

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.**  *Bài 1:*  - GV HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp, tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.  - Yêu cầu HS làm bài 5,6 vào VBT/ tr.42.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm ba, chọn từ trong ngoặc đơn thay vào ô vuông cho phù hợp.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT tr.43.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 3: Chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B. Nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - Gọi HS đọc các câu ở cột A, các ý ở cột B.  - GV làm mẫu một câu rồi tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B rồi nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc theo cặp, chia sẻ trước lớp: Từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè: thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi,…  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.    - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm ba.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - 1-2 HS đọc.  - HS nghe, thực hiện yêu cầu theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

# **BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG (Tiết 3-Trang 28)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác ; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.

- Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh**

- SGK ; Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của sự kiện đó**  **a. Mục tiêu:** Nêu được tên, ý nghĩa của một số sự kiện thường được tổ chức ở trường ở trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  - GV phổ biến luật chơi:  + Nhóm 1 cử một bạn đọc câu đố, nhóm 2 trả lời  + Nếu trả lời được, nhóm 2 sẽ đọc câu đố cho nhóm 1 trả lời. Nếu nhóm nào trả lời không đúng hoặc không trả lời được là thua.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu đố trong trò chơi Đố bạn:  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 3 để tôn vinh phụ nữ?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào mừng năm học mới?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_30.png*+ Sự kiện nào được tổ chức để thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 11 để tôn vinh thầy, cô giáo Việt Nam?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để tôn vinh giá trị của sách?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  - GV chốt lại tên một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của các sự kiện đó:  *+ Ngày Khai giảng: chào mừng năm học mới.*  *+ Ngày Nhà giáo Việt Nam: tôn vinh thầy, cô giáo.*  *+ Ngày Quốc tế phụ nữ: tôn vinh phụ nữ.*  *+ Ngày Hội đọc sách: tôn vinh giá trị của sách.*  *+ Hội Chợ xuân: chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  *+ Hội khỏe Phù Đổng: Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường.*  - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi SGK trang 26: *Hãy kể tên một số sự kiện được tổ chức ở trường*.  **Hoạt động 2: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  **a. Mục tiêu:** Nêu được một số hoạt động trong Ngày khai giảng.  **b. Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_31.png***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 5 SGK trang 27 và trả lời câu hỏi: *Nói về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng qua các hình dưới đây.*  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV bổ sung câu trả lời của HS: *Ngày Khai giảng thường có hai phần, đó là phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ: chào cờ, hát Quốc ca, Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng. Phần Hội là các tiết mục văn nghệ, đồng diễn thể dục, thể thao.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em.*  *+ Nêu ý nghĩa của Ngày khai giảng.* | - HS trả lời tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của từng em.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng:* *Đón học sinh lớp 1; Lễ chào cơ, hát Quốc ca; Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng; Hiệu trưởng đánh trống khai giảng; Học sinh biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Khai giảng.*  - HS trả lời:  + *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em: Đại diện phụ huynh học sinh tặng hoa cho nhà trường; trao bằng khen cho các học sinh có thành tích nổi bật,...*  *+ Ý nghĩa của Ngày Khai giảng: “Khai” có nghĩa là mở ra, bắt đầu; “giảng” có nghĩa là giảng giải, diễn*  *giảng. “Khai giảng” có nghĩa là bắt đầu giảng dạy (nghĩa mở rộng). Hiểu một cách cụ thể hơn, “khai giảng” là bắt đầu giảng dạy cho một năm học hay khóa học mới. Ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học hay khóa học đó.* |

**===========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 1-Trang 30)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.

- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp và biết thực hành làm vệ sinh trường lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

**2. HS**: SGK; hình ảnh sưu tầm về trường lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát hình sân trường sau tiết sinh hoạt dưới cờ (Hoặc 1 video clip sân trường sau 1 buổi HĐTT)  - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về :  + Em thấy khung cảnh sân trường như thế nào ?  + Nhìn hình ảnh đó, em có suy nghĩ gì ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  - YC HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong sgk/tr.36. 37 và thảo luận nhóm bốn các câu hỏi sau:  + Các bạn trong hình đang làm gì ?  + Những việc làm nào của các bạn mà em không đồng tình ? Vì sao ?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - (?) nếu là em, em sẽ làm gì trong mỗi tình huống mà em không đồng tình ?  => Chốt: Trường học là nơi các em được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi. Vì vậy thực hiện được việc giữ sạch trường học, lớp học là thể hiện tình yêu đối với trường, lớp của mình.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Thực hành:**  - Cho HS thảo luận nhóm đôi và chỉ ra những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.  - Tổ chức cho HS báo cáo  (?) Tại sao đó là việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?  (?) Tại sao đó là việc không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **=> Chốt: *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi học sinh.***  **2.4. Vận dụng:**  **-** (?) Con hãy kể những việc mình đã làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp và chia sẻ với bạn trong nhóm đôi những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp.  **-** Cho HS đọc lời chốt của mặt trời để khắc sâu kiến thức.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?  - Nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp.  **-** Chuẩn bị cây xanh (cây cảnh, cây hoa) để thực hiện dự án “làm xanh trường lớp” ở tiết sau. | - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS thảo luận theo nhóm 4.  - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - 2, 3 HS phát biểu ý kiến   * Lắng nghe   - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  -Đại diện 4,5 nhóm báo cáo, nhóm khác bổ sung   * Nhắc lại * HS chia sẻ trong nhóm đôi.   - 2-3 nhóm HS chia sẻ trước .  -2 HS đọc  - 2-3 HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: TỚ NHỚ CẬU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè; kĩ năng nói lời chào, lời tạm biệt và đáp lời chào, lời tạm biệt.

- Biết trân trọng, gìn giữ tình cảm bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** GV cho HS nghe một bài hát về tình bạn của thiếu nhi.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi:  + Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?  + Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Lời người kể chuyện: ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và của kiến gửi sóc: đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết.  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *nhận lời*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *thư của sóc*.  + Đoạn 3: Tiếp cho đến *nhiều giờ liền*.  + Đoạn 4: Còn lại.  - Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó và câu văn dài: Đọc câu dài: *Kiến không biết làm sao/ cho sóc biết/ mình rất nhớ bạn.// Cứ thế/ cậu cặm cụi viết đi viết lại/ trong nhiều giờ liền.// Không lâu sau,/ sóc nhận được một lá thư/ do kiến gửi đến.//,…*  - Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *thường xuyên, nắn nót, cặm cụi,…*  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - Thi đọc  - Cho HS nhận xét, bình chọn  - HS đọc toàn bài  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS nghe.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS chia đoạn  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - Các nhóm thi đọc  - HS nhận xét  - HS đọc toàn bài  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**(HS ôn Bảng cộng, bảng trừ)**

**-------------------------------------------**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 20/10/2021 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 22/10/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 26: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2-Trang 51)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tỉnh huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp, ổn định lớp vào bài học  - GV tổ chức HS thực hiện hoạt động “Lời mời chơi", mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán, cho gì, hỏi gì  - GV mời 1 HS lên bảng làm  - HS cả lớp làm vào vở, GV nhận xét cho điểm  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài tập 5**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán, cho gì, hỏi gì  - GV mời 1 HS lên bảng làm  - HS cả lớp làm vào vở, GV nhận xét cho điểm  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán  - GV yêu cầu HS phân tích bài toán, cho gì, hỏi gì  - GV mời 1 HS lên bảng làm  - HS cả lớp làm vào vở, GV nhận xét cho điểm  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều này  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì | - HS thực hiện  - HS thực hiện  Bài giải  Phú còn lại số chiếc bút chỉ là  12 – 6 = 6 (chiếc)  Đáp số: 6 chiếc bút chì.  - HS thực hiện  Bài giải  Lớp 2C có số bạn không bị cận thị là:  28 - 5 = 23 (bạn)  Đáp số: 23 bạn không bị cận thị.  - HS thực hiện  Bài giải  Gia đình Vân ở tầng số:  15 – 4 = 11  Đáp số: Gia đình Vân ở tầng số 11.  - HS chia sẻ |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ 1 HOẠT ĐỘNG EM THAM GIA CÙNG BẠN (Trang 84,85)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 3-4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ về tình bạn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu kể về hoạt động của con người gần gũi vơi strair nghiệm của học sinh.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, làm việc nhóm bốn, trả lời câu hỏi.  Tranh 1:  + Có những ai trong tranh?  + Các bạn đang làm gì? Vì sao em biết?  Tranh 2:  + Có những ai trong tranh?  + Các bạn đang làm gì?  + Theo em, các bạn là người thế nào?  Tranh 3:  + Tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu?    + Các bạn đang làm gì?  + Em thấy giờ ra chơi của các bạn thế nào?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát clip về một số hoạt động mà các em được tham gia cùng nhau, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  + Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn?  + Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có những bạn nào cùng tham gia?  + Em và các đã làm những việc gì?  + Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.43.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ về tình bạn.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm việc nhóm bốn.  Tranh 1:  + Có hai bạn HS, hai mẹ con; phía xa có mấy bạn nhỏ.  + Hai bạn nhỏ đang đi học, vì hai bạn mặc đồng phục, trên vai khoác cặp,…  Tranh 2:  + Có ba bạn trong tranh.  + Ba bạn đang trao đổi bài. Bạn ngồi giữa đang chỉ tay vào quyển sách. Hai bạn ngồi bên chăm chú lắng nghe.  + Các bạn là những HS rất chăm chỉ, biết giúp đỡ nhau trong học tập,…  Tranh 3:  + Tranh vẽ cảnh giờ ra chơi trên sân trường.  + Các bạn HS đang vui chơi. Có ba bạn đang chơi đá cầu. Một bạn nam đang giơ chân đá quả cầu. Hai bạn còn lại trong tư thế nhận cầu. Ở phía xa, có hai bạn đang chơi nhảy dây.  + Giờ ra chơi của các bạn rất vui,…  - HS chia sẻ, mỗi tranh 2-3 HS nói.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, tìm câu trả lời.  - 1-2 HS chia sẻ.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 5: Sinh hoạt**

# **THỬ TÀI AI KHÉO TAY HƠN?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung đặc thù:**

- HS thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua thực hiện một số việc tự phục đơn giản.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận, gọn gàng thông qua việc chuẩn bị sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thử tài Ai khéo tay hơn ai?  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện sự khéo léo, gọn gàng của mình.  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị: sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,…  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ cùng thực hiện một số việc làm:  *+ Nhóm 1: Thực hành bọc sách, vở.*  *+ Nhóm 2: Thực hành cài cúc áo nhanh.*  *+ Nhóm 3: Thực hành gấp quần áo gọn gàng.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*  - GV yêu cầu các nhóm thực hành trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét về thời gian hoàn thành, đánh gá sản phẩm các nhóm sau khi thực hành.  - GV khen ngợi những bạn làm khéo léo, cẩn thận, gọn gàng. | - HS chuẩn bị vật dụng.  - HS chia thành các nhóm, thực hành theo nhóm.  - HS thực hành trước lớp. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………